

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÒA AN  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HS-ST

Ngày 13/02/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lục Thanh Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hồng Chính;
2. Ông Dương Văn Tiếp.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Lý Xuân Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng tham gia phiên tòa:* Bà Mã Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 50/2022/TLST-HS, ngày 02 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 01 năm 2023 vào Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/HSST-QĐ, ngày 16 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên Phạm Trung R, tên gọi khác:** Không có; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1931 tại Hòa An, Cao Bằng;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 6 BT, thị trấn NH, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Hưu trí; Trình độ học vấn: 06/10; Con ông Phạm Trung H (Đã chết năm 1985) và con bà Hoàng Thị L (Đã chết năm 1969); Vợ: Lương Thị K1 (Đã chết năm 1982); Con: Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1954, con nhỏ nhất sinh năm 1961; Anh, chị, em ruột: Có năm anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/6/2022 đến nay theo lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú của Công an huyện Hòa An, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An và Tòa án nhân dân huyện Hòa An. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại thị trấn NH, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Có mặt tại phiên tòa.

**2. Họ và tên Phạm Trung K, tên gọi khác:** Không có; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 03 tháng 10 năm 1955 tại Hòa An, Cao Bằng;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 6 BT, thị trấn NH, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 09/10; Con ông Phạm Trung R, sinh năm 1931 và con bà Lương Thị K1 (Đã chết năm 1982); Vợ: Lương Thị C, sinh năm 1958; Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1982, con nhỏ nhất sinh năm 1986; Anh, chị, em ruột: Có bốn anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/6/2022 đến nay theo lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú của Công an huyện Hòa An, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An và Tòa án nhân dân huyện Hòa An. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại thị trấn NH, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Lưu Thị L, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Xóm 6 BT, thị trấn NH, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Phạm Hồng Đ, sinh năm 1984.

Xóm 6 BT, thị trấn NH, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Người làm chứng:**

1. Hà Vũ Đ1, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Xóm 6 BT, thị trấn NH, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

2. Lương Văn T, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Xóm 6 BT, thị trấn NH, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

3. Nguyễn Trung T1, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Xóm 6 BT, thị trấn NH, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

*(Tất cả những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18 tháng 02 năm 2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tiếp nhận kiến nghị khởi tố của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc: Tại phiên tòa dân sự phúc thẩm diễn ra ngày 10 tháng 01 năm 2022, Hội đồng xét xử xét thấy phần yêu cầu khởi kiện về bồi thường thiệt hại tài sản trên đất của các đồng nguyên đơn (Bà Hoàng Thị T2, sinh năm 1948; bà Lưu Thị L, sinh năm 1974; ông Phạm Trung L2, sinh năm: 1972. Cùng địa chỉ: xóm 6 BT, thị trấn NH, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng) có dấu hiệu tội phạm và

các đồng nguyên đơn yêu cầu xem xét trách nhiệm hình sự của các đồng bị đơn ông Phạm Trung R, sinh năm 1931; Phạm Trung K. sinh năm 1955; Phạm Hồng Đ, sinh năm 1984, cùng địa chỉ: xóm 6 BT, thị trấn NH, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng.

Qua điều tra, xác định được: Giữa các bị cáo Phạm Trung R, Phạm Trung K và gia đình Hoàng Thị T2 trước khi sự việc xảy ra đã từng có nhiều mâu thuẫn với nhau và giữa hai gia đình xảy ra việc tranh chấp đất đai, gia đình các bị cáo muốn lấy lại phần đất đang tranh chấp để canh tác nên trong thời gian khoảng đầu năm 2018, Phạm Trung R đã chỉ đạo con là Phạm Trung K bằng lời nói là: “Mày xuống khu đất Mọn Hiền phá dỡ nhà ở, chuồng trại và chặt cây cối xuống để lấy đất canh tác. Còn những cây gỗ chặt xuống thì bảo gia đình bà T2 đến lấy về làm củi”. K nghe theo lời ông R và gọi điện thoại cho con là Phạm Hồng Đ (SN: 1984, trú tại: xóm 6 BT, thị trấn NH, Hòa An, Cao Bằng) đi giúp ông R phá dỡ mái nhà và được Đ đồng ý. Sau đó K và Đ cầm theo kim loại đến khu nhà trên phần đất đang tranh chấp giữa gia đình bà Hoàng Thị T2 và ông R tiến hành tháo dỡ toàn bộ các tấm proximăng của nhà ở, bếp xuống, khu chuồng trại và đặt các tấm pro xi măng ở mặt đất. Khoảng một tháng sau khi dỡ mái nhà K tiếp tục một mình dùng dao, búa đến khu đất đang tranh chấp chặt đổ các cây quả gồm: cây xoài, đu đủ, đào phai và cây chuối, cây gỗ xoan, bụi cây tre. Đến khoảng đầu năm 2019 K và Định tiếp tục dùng dao và máy cưa gỗ đến cắt đổ cây gỗ xoan lớn nhất còn lại trên khu đất. Sau đó K một mình dùng cuốc, xẻng cào đất lấp giếng nước ở khu đất đang tranh chấp. Sau đó, K và Đ có được cắt cây gỗ xoan thành từng đoạn và mang về nhà một phần để làm củi đun, những phần còn lại K và Đ bỏ lại khu đất cùng tất cả những cây bị chặt khác.

Sau khi sự việc xảy ra, các ông bà Hoàng Thị T2, Lưu Thị L, Phạm Trung L2 đã khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất với các bị đơn Phạm Trung R, Phạm Trung K và Phạm Hồng Đ. Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 01/2022/DS-PT ngày 10/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng đã tuyên chấp nhận đơn khởi kiện của các nguyên đơn và đồng nguyên đơn được quản lý và sử dụng thửa đất số 79, tờ bản đồ 62 có tổng diện tích là 802m<sup>2</sup>, trong đó có diện tích phần đất tranh chấp là 302m<sup>2</sup>, trên phần đất tranh chấp này có những tài sản bị thiệt hại do các bị đơn gây ra. Ngày 14/6/2022, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng có kết luận định giá tài sản số: 07/KL-ĐGTS kết luận: Tổng giá trị tài sản cần định giá là 29.581.850đ (Hai mươi chín triệu năm trăm tám mươi một nghìn tám trăm năm mươi đồng). Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng nhận thấy việc bị hại kê khai các tấm pro xi măng của nhà ở, bếp và chuồng trại bị hư hỏng là chưa khách quan. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng định giá thiệt hại giá trị tài sản tại thời điểm năm 2022 là chưa chính xác đối với hành vi của các đối tượng nên ngày 24/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã có công văn số: 541/CV-CQCSĐT về việc định giá lại tài sản gửi Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xác định giá trị thiệt hại của các tài sản bị thiệt

hại tại thời điểm năm 2018 là thời điểm xảy ra sự việc sẽ chính xác hơn đối với hành vi của các bị cáo và đối tượng đã thực hiện.

Ngày 10/11/2022, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng có kết luận định giá tài sản số: 22/KL-ĐGTS kết luận:

- 25 (hai mươi năm) cây tre thường có đường kính 9 – 10cm trị giá: 25 cây X 40.000 đồng/cây = 1.000.000 đồng.

- 30 (ba mươi) cây chuối (loại chuối dùng thân lá để chăn nuôi, không có quả) đường kính 20cm trị giá: 30 cây X 30.000 đồng/cây = 900.000 đồng.

- 30 (ba mươi) cây chuối (loại chuối dùng thân lá để chăn nuôi, không có quả) đường kính từ 10 cm đến 20cm trị giá: 30 cây X 20.000 đồng/cây = 600.000 đồng.

- 60 (sáu mươi) cây chuối (loại chuối dùng thân lá để chăn nuôi, không có quả) cây trồng dưới 1 năm trị giá: 60 cây X 10.000 đồng/cây = 600.000 đồng.

- 05 (năm) cây xoài có quả năm đầu trị giá: 5 cây X 200.000 đồng/cây = 1.000.000 đồng.

- 05 (năm) cây xoài trồng được 2 năm, đường kính 5cm trị giá: 5 cây X 45.000 đồng/cây = 225.000 đồng.

- 10 (mười) cây đu đủ trồng trên 2 năm đã có quả trị giá: 10 cây X 30.000 đồng/cây = 300.000 đồng.

- 05 (năm) cây đào phai có 10kg quả 1 năm trị giá: 5 cây X 200.000 đồng/cây = 1.000.000 đồng.

- 01 (một) cây gỗ xoan gốc có đường kính là: 30cm, chiều cao 6m, tính theo thành phẩm gỗ tương đương 0,25 khối trị giá:  $0,25\text{m}^3 \times 756.000 \text{ đồng/m}^3 = 189.000 \text{ đồng}$ .

- 01 (một) cây gỗ xoan gốc có đường kính là: 40cm, chiều cao 7m, tính theo thành phẩm gỗ tương đương 0,51 khối trị giá:  $0,51\text{m}^3 \times 756.000 \text{ đồng/m}^3 = 385.560 \text{ đồng}$ .

- 01 (một) cây gỗ xoan gốc có đường kính là: 50cm, chiều cao 7m, tính theo thành phẩm gỗ tương đương 0,8 khối trị giá:  $0,8\text{m}^3 \times 756.000 \text{ đồng/m}^3 = 604.800 \text{ đồng}$ .

Tổng cộng giá trị phần có đủ thông tin định giá tại thời điểm năm 2018: 6.804.360 đồng (Sáu triệu tám trăm linh bốn nghìn ba trăm sáu mươi đồng).

- Phần không có thông tin để định giá gồm:

+ 01 (một) mái nhà cấp bốn gồm 36 (ba mươi sáu) tấm pro xi măng nhãn hiệu Thái Nguyên, dài: 140cm, rộng: 90cm; 06 (sáu) tấm úp nóc pro xi măng nhãn hiệu Thái Nguyên dài: 90cm, rộng: 35cm mua năm 2005,

+ 01 (một) mái nhà bếp gồm 12 (mười hai) tấm pro xi măng nhãn hiệu Thái Nguyên, dài: 150cm, rộng: 90cm mua năm 2005.

+ 01 (một) mái chuồng trại gồm 25 (hai mươi năm) tấm pro xi măng nhãn hiệu Thái Nguyên, dài: 150cm, rộng: 90cm, mua năm 2005.

+01 (một) giếng nước miệng rộng 0,7m dùng ống cống BTCT, sâu 10m.

Ngày 17/6/2022, Hoàng Thị T2 và Phạm Trung L2 đã tiến hành ủy quyền cho Lưu Thị L là người đại diện của bị hại tham gia trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử của vụ án trên.

Nhận thấy việc kết luận giá trị tài sản bị thiệt hại theo kết luận số 22/KL-ĐGTS, ngày 10/11/2022 trên là theo bảng kê tài sản của bị hại kê khai nên ngày 29/11/2022 Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành đối chất giữa bị cáo Phạm Trung K với bị hại Lưu Thị L, tại phiên đối chất bị cáo Phạm Trung K khai nhận bản thân chỉ được cùng Đ thực hiện hành vi phá dỡ mái nhà ở, bếp; chặt 01 (một) cây gỗ xoan lớn nhất còn lại bản thân một mình thực hiện việc chặt 02 (hai) cây gỗ xoan có đường kính khoảng 30cm; chặt 01 (một) bụi tre khoảng 10 (mười) cây; 02 (hai) cây chuối có đường kính khoảng 20cm và nhiều cây chuối nhỏ cao khoảng 30cm; 02 (hai) cây xoài có đường kính khoảng 10cm đang ra hoa; 01 (một) cây đào cảnh có đường kính 15cm; 02 (hai) cây đu đủ đã lâu năm và lấp 01 (một) giếng nước trên phần đất đang tranh chấp chứ không chặt phá nhiều cây quả, cây chuối, cây tre như theo kê khai tài sản bị thiệt hại của gia đình bị hại đã kê khai. Đối chiếu theo bản Kết luận số 22/KL-ĐGTS ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Hòa An kết luận về các tài sản bị huỷ hoại (gồm: các tấm pro xi măng của nhà ở, nhà bếp, chuồng trại, 01 (một) giếng nước; 02 (hai) cây gỗ xoan nhỏ, 01 (một) bụi tre khoảng 10 (mười) cây, 02 (hai) cây chuối lớn, 02 (hai) cây xoài vừa nên quả được 01 năm, 01 (một) cây đào phai, 02 (hai) cây đu đủ già và khoảng 05 đến 06 hốc cây chuối mỗi hốc mọc lên 02 đến 03 cây chuối nhỏ, 01 (một) cây gỗ xoan to): Tổng cộng giá trị phần có đủ thông tin định giá tại thời điểm năm 2018 là 2.479.360 đồng (Hai triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn ba trăm sáu mươi đồng). Phần không có thông tin để định giá gồm các tấm pro xi măng của mái nhà ở, nhà bếp, mái chuồng trại và 01 giếng nước.

Cáo trạng số 52/CT-VKSHA, ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã quyết định truy tố các bị cáo Phạm Trung R, Phạm Trung K về tội “Huỷ hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Trung R thừa nhận bản thân được chỉ đạo, xúi giục bằng lời nói cho con là Phạm Trung K đi phá dỡ mái nhà và chặt cây quả, cây gỗ xoan, bụi tre để lấy đất canh tác. Khi bị cáo chỉ đạo con trai đi chặt phá, dọn dẹp tài sản trên đất là bị cáo nghĩ đây là phần đất thuộc quyền quản lý và sử dụng của gia đình bị cáo và bị cáo đã nói trước cho gia đình bà T2 cùng chính quyền xóm nên đã chỉ đạo như vậy.

Bị cáo Phạm Trung K thừa nhận bản thân nghe theo lời nói của ông R cùng Đ trực tiếp tiến hành việc phá dỡ mái nhà, cây gỗ xoan lớn nhất và một mình chặt phá cây quả, bụi tre và lấp giếng nước. Bị cáo nghĩ bản thân là con nên khi nghe ông R nói đi phá dỡ nhà, chặt cây để lấy đất canh tác do thiếu hiểu biết về

pháp luật đã nghe theo lời nói của ông R nói với con là Phạm Hồng Đ cùng nhau tiến hành việc phá dỡ mái nhà, chặt cây quả, cây gỗ, bụi tre và lấp giếng nước trên phần đất đang tranh chấp, mục đích của Phạm Trung K tiến hành hủy hoại tài sản để K lấy đất canh tác. Bản thân bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình.

Bị hại Lưu Thị L trình bày: Bà nhận sự ủy quyền của mẹ chồng là bà Hoàng Thị T2 và chồng là Phạm Trung L2, có mối quan hệ họ hàng trong dòng họ Phạm với các bị cáo. Sự việc các bị cáo tiến hành hủy hoại các tài sản trên đất của gia đình bà thì xảy ra vào năm 2018, lúc đấy giữa hai gia đình đang tranh chấp tại thửa đất. Tài sản của gia đình bà bị hủy hoại gồm 01 mái ngôi nhà chính cấp bốn, 01 mái nhà bếp, 01 mái nhà chuồng trại, 01 giếng nước rộng 70cm, sâu 10 mét; 25 cây tre có đường kính khoảng 09 – 10 cm; 120 cây chuối lá, trong đó có 30 cây có đường kính khoảng 20cm, 30 cây có đường kính khoảng 10 – 20cm, 60 cây trồng dưới 01 năm; 10 cây xoài; 10 cây đu đủ; 05 cây đào phai; 03 cây gỗ xoan. Về việc định giá tài sản thì bà nhất trí với kết luận định giá số 07/KL-ĐGTS, ngày 14 tháng 6 năm 2022 và bà yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho gia đình bà giá trị thiệt hại theo kết luận định giá. Ngoài ra bà không yêu cầu gì thêm.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, tuy nhiên quá trình điều tra những người làm chứng đã xác nhận như sau: Người làm chứng Lương Văn T xác nhận được chứng kiến K và Định dỡ mái proximang nhà ở và chặt cây gỗ xoan to, còn K một mình thực hiện chặt cây ăn quả, cây gỗ xoan nhỏ và lấp giếng nước. Việc ông T thấy sự việc là nhìn từ nhà của ông sang; Người làm chứng Nguyễn Trung T1 xác nhận có được ông R đến trực tiếp thông báo là sẽ phá nhà và nghĩ ông R đã thông báo cho gia đình bà T2; Người làm chứng Hà Vũ Đ1 xác nhận bản thân được chứng kiến K cùng Đ phá dỡ mái nhà. Tại thời điểm phá dỡ ông đang đi câu cá thì thấy và bản thân ông được trực tiếp giúp bằng việc đỡ các tấm proximang xuống mặt đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo Cáo trạng. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Trung Rong và Phạm Trung K phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Đề nghị điều luật áp dụng: Khoản 1 Điều 178, điểm i, o, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Trung Rong từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Đề nghị điều luật áp dụng: Khoản 1 Điều 178, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Trung K từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) chiếc kim băng kim loại, màu: nâu đen, đã bị gỉ sét, có chiều dài: 21,5cm cũ đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc búa bằng kim loại màu: nâu xám, búa đánh bùn đất màu trắng, búa dạng vát có một lưỡi sắc và một đầu tù, kích thước: 11x4x4cm; có cán làm bằng gỗ màu vàng nâu hình trụ, có chiều dài: 32cm, đường kính: 3,5cm cũ đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tách yêu cầu bồi thường thiệt hại để giải quyết tại một vụ án dân sự vì giữa các bị cáo với bị hại không thỏa thuận được với nhau về vấn đề bồi thường và số lượng tài sản bị thiệt hại.

Về án phí: Các bị cáo không phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, tại lời sau cùng bị cáo trình bày đã rất hối hận về hành vi nên đề nghị Hội đồng xét xử được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Trung R vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi bản luận tội thể hiện việc xét xử bị cáo Rong về tội “Hủy hoại tài sản” là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo là người cao tuổi, có công với nước, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo chịu mức án nhẹ nhất của khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tố tụng: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt; những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nhưng đã có lời khai và việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi phạm tội: Do tranh chấp đất đai, nên đầu năm 2018 Phạm Trung R đã xúi giục con trai là Phạm Trung K và cháu trai là Phạm Hồng Đ xuống khu đất của gia đình bà Hoàng Thị T2 tại xóm 6 BT, thị trấn NH, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng phá dỡ nhà cửa, cây cối và các tài sản khác trên đất.

Tổng giá trị các tài sản bị huỷ hoại thực tế là 2.479.360 đồng (Hai triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn ba trăm sáu mươi đồng).

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử các bị cáo Phạm Trung R và Phạm Trung K về tội “Huỷ hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Đánh giá về tính chất vụ án: Xét tính chất hành vi các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo không tôn trọng đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

[4]. Đánh giá về vai trò phạm tội của các bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Phạm Trung R là người khởi xướng, chỉ đạo, xúi giục con là Phạm Trung K đi phá dỡ mái nhà và chặt cây quả, cây gỗ xoan, bụi tre để lấy đất canh tác. Đối với bị cáo Phạm Trung K là người thực hành, giúp sức, khi nghe ông R nói đi phá dỡ nhà, chặt cây để lấy đất canh tác do thiếu hiểu biết về pháp luật đã nghe theo lời nói của ông R và nói với con là Phạm Hồng Đ cùng nhau tiến hành việc phá dỡ mái nhà, chặt cây quả, cây gỗ, bụi tre và lấp giếng nước trên phần đất đang tranh chấp, mục đích của Phạm Trung K tiến hành huỷ hoại tài sản để K lấy đất canh tác. Trong vụ án này còn có Phạm Hồng Đ là người cùng bị cáo K trực tiếp thực hiện việc phá dỡ mái nhà ở, bếp, chuồng trại và chặt 01 (Một) cây gỗ xoan thì Đ chỉ nghe theo lời nói của K để thực hiện chứ không trực tiếp nghe theo sự chỉ đạo, xúi giục của bị cáo R. Đ khẳng định bản thân làm công việc chính là lái xe nên thường xuyên không có mặt ở nhà, trong thời gian đầu năm 2018 Đ được nghỉ việc một ngày đang ở nhà thì nghe thấy cha là Phạm Trung K nhờ là đi giúp tháo dỡ mái nhà và chặt cây, bản thân Đ là con thấy cha cần giúp đỡ nên đã thực hiện theo lời nói và giúp K chứ bản thân Đ hoàn toàn không biết việc giữa ông R và gia đình bà T2 có thỏa thuận với nhau về phần đất đang tranh chấp hay không. Bản thân Đ cũng không canh tác hoặc sử dụng phần đất trên sau khi tháo dỡ, mà phần đất trên sau khi tháo dỡ là K sử dụng vào mục đích canh tác nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xác định hành vi huỷ hoại tài sản của Phạm Hồng Đ là vô ý và đối với hành vi này Định đã bị xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Trung R được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, o, s, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Trung K được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s



khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà cho các bị cáo được hưởng án treo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục các bị cáo cũng đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo K là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo R có nghề nghiệp là hưu trí, tuy nhiên bản thân bị cáo là người cao tuổi nên áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là không cần thiết.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại theo Kết luận định giá số 07/KL-ĐGTS với số tiền là 29.581.850đ (Hai mươi chín triệu năm trăm tám mươi một nghìn tám trăm năm mươi đồng). Còn các bị cáo R và K không nhất trí với việc bồi thường. Hội đồng xét xử xét thấy, việc tài sản bị thiệt hại là có thật, tuy nhiên giữa bị hại và các bị cáo không thống nhất được về việc bồi thường là bao nhiêu. Bị hại trong vụ án yêu cầu các bị cáo phải bồi thường theo giá trị tài sản ghi trong kết luận định giá số 07/KL-ĐGTS ngày 14/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hòa An, tuy nhiên sau đó Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An đã ban hành Công văn 541/CV-CQCSĐT về việc định giá lại tài sản thì theo Kết luận số 22/KL-ĐGTS ngày 10/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hòa An kết luận giá trị tài sản bị thiệt hại là 6.804.360 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy việc tài sản bị thiệt hại trong vụ án là có thật tuy nhiên giữa các bị cáo và bị hại không thỏa thuận được với nhau về phần bồi thường và giá trị để làm căn cứ để bồi thường nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự để tách vấn đề bồi thường thiệt hại trong vụ án này để giải quyết thành một vụ án khác theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự khi có đơn khởi kiện của bị hại trong vụ án.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 (một) chiếc kim bằng kim loại, màu: nâu đen, đã bị gỉ sét, có chiều dài: 21,5cm cũ đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc búa bằng kim loại màu: nâu xám, búa dính bùn đất màu trắng, búa dạng vát có một lưỡi sắc và một đầu tù, kích thước: 11x4x4cm; có cán làm bằng gỗ màu vàng nâu hình trụ, có chiều dài: 32cm, đường kính: 3,5cm cũ đã qua sử dụng.

Đây là công cụ Phạm Trung K dùng để chặt cây gỗ xoan và 01 (một) chiếc kim bằng kim loại màu nâu đen là công cụ Phạm Hồng Đ dùng để cắt các sợi dây thép khi tháo dỡ mái nhà là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm i, o, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Trung R;

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Trung K.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự. Các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên bố:**

1. Về tội danh: Các bị cáo Phạm Trung R và Phạm Trung K đều phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phạm Trung R 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 13/02/2023.

Xử phạt bị cáo Phạm Trung K 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 13/02/2023.

Giao các bị cáo Phạm Trung R, Phạm Trung K cho Ủy ban nhân dân thị trấn NH, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự”. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng vụ án:

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) chiếc kìm bằng kim loại, màu: nâu đen, đã bị gỉ sét, có chiều dài: 21,5cm cũ đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc búa bằng kim loại màu: nâu xám, búa dính bùn đất màu trắng, búa dạng vát có một lưỡi sắc và một đầu tù, kích thước: 11x4x4cm; có cán làm bằng gỗ màu vàng nâu hình trụ, có chiều dài: 32cm, đường kính: 3,5cm cũ đã qua sử dụng.

*(Số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục THADS huyện Hòa An, Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 13, ngày 30/11/2022)*

4. Về án phí: Các bị cáo Phạm Trung R và Phạm Trung K được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/NQ-

UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan của bản án trong thời hạn 15 này kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CA huyện;
- Các bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Người làm chứng;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu hồ sơ THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Lục Thanh Hải**

**Nguyễn Hồng Chính   Dương Văn Tiếp**

**Lục Thanh Hải**